

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: Giáo dục mầm non.

Mã ngành, nghề: 51140201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng đào tạo: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Yêu cầu về chuẩn đầu ra

Sau khi học xong chương trình này, người học có được:

1.1. Kiến thức:

- Vận dụng kiến thức về nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các kiến thức khoa học về tự nhiên, xã hội, nhân văn, môi trường vào hoạt động giáo dục ở các trường mầm non, vào việc đánh giá, phân tích các tình huống xã hội trong công việc chuyên môn của mình;

- Kiến thức về tâm lý, giáo dục học mầm non; có khả năng vận dụng chúng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non;

- Trang bị kiến thức cơ sở về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, ngôn ngữ, văn học, mỹ thuật, âm nhạc, môi trường và con người, hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non và có thể vận dụng chúng việc triển khai các hoạt động giáo dục, trong việc dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ mầm non;

- Kiến thức chuyên sâu về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi mầm non (vệ sinh, dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cộng đồng, phòng bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ), về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non trên tất cả các lĩnh vực (phát triển ngôn ngữ, làm quen văn học, hình thành biểu tượng toán, giáo dục thể chất, khám phá khoa học về môi trường xung quanh, kiến thức nâng cao về mỹ thuật, âm nhạc, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi); kiến thức về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, về sự phát triển thể chất của trẻ theo độ tuổi, áp dụng vào việc chăm sóc, giáo dục, giáo

đưỡng trẻ mầm non và tổ chức các hoạt động vui chơi, "chơi mà học, học bằng chơi" cho trẻ mầm non.

1.2. Kỹ năng:

- Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu về thời gian;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo môi trường nhóm, lớp đảm bảo an toàn, vệ sinh, hướng dẫn trẻ các kỹ năng tự phục vụ;
- Quản lý lớp học có hiệu quả theo nhóm, lớp; quản lý hồ sơ, sổ sách; sắp xếp bảo quản đồ dùng đồ chơi;
- Giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng trên tinh thần tôn trọng, hợp tác, chia sẻ;
- Làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập trong mọi môi trường, hoàn cảnh.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Đạt tiêu chuẩn đạo đức nhà giáo; thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và đồng nghiệp;
- Thái độ chân tình, lối sống lành mạnh, yêu nghề, mến trẻ, có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập, công tác, khả năng thích ứng với mọi môi trường công tác;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, quan hệ tốt với cộng đồng, phụ huynh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Ngoài ra, người học cần đạt chuẩn về ngoại ngữ, tin học theo Quyết định 376/QĐ-CDVL, ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long, Quyết định Ban hành quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học trình độ trung cấp, cao đẳng tại Trường Cao đẳng Vĩnh Long. Cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Ngoại Ngữ	Chứng chỉ	Mức độ tối thiểu của hệ Cao đẳng
Tiếng Anh	KNLNNVN (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	Bậc 2 (A2)
	TOEIC	350
	CEFR (khung tham chiếu Châu Âu)	A2
	IELTS	3.0
	TOEFL ITP	350
	TOEFL IBT	35
	Hoàn thành học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo của nhà trường	A2
Tiếng Pháp	DELFI	Bậc 2
Tiếng Trung	HSK	Cấp 2

Tiếng Nga	TRKI	Bậc 2
Tiếng Nhật	JLPT	N4

Chuẩn đầu ra tin học

Hoàn thành môn tin học trong chương trình đào tạo của trường. Nhằm đảm bảo yêu cầu của nhà tuyển dụng nhà trường khuyến khích học sinh, sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2. Khung kiến thức, kỹ năng tối thiểu:

2.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: người học được học 53 môn học (trong tổng số 59 môn học).

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 124 Tín chỉ (trong đó có 110 tín chỉ chuyên môn và 14 tín chỉ nội dung giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh).

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 330 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1425 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1.085 giờ; Thực hành, thí nghiệm: 1.150 giờ; Thực tập: 11 tuần (Thực tập sư phạm 1: 3 tuần, thực tập sư phạm 2: 8 tuần).

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Kiểm tra	Điều kiện tiên quyết
I	Các môn chung	33	585	278	74	214	19	
I.1	Môn điều kiện	11	255	107	0	142	6	
VDT6023	Giáo dục thể chất 1	1	30	6	0	22	2	Không
VDT6024	Giáo dục thể chất 2	1	30	4	0	24	2	
VDT6013	Giáo dục thể chất 3	1	30	4	0	24	2	
VDT6014	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	3	45	45	0	0	0	Không
VDT6015	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	30	30	0	0	0	VDT6014
VDT6016	Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	1	30	14	0	16	0	VDT6015
VDT6025	Giáo dục quốc phòng và an ninh 4	2	60	4	0	56	0	VDT6016
I.2	Môn chung	19	330	187	58	72	13	
VDT6003	Pháp luật đại cương	2	30	22	6	0	2	Không
VDT6011	Tiếng anh 1	3	60	21	0	36	3	Không
VDT6012	Tiếng anh 2	2	60	21	0	36	3	Không
VDT6017	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1	2	30	20	9	0	1	Không
VDT6018	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2	3	45	31	13	0	1	VDT6017
VDT6019	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	45	32	12	0	1	Không

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Kiểm tra	Điều kiện tiên quyết
VDT6020	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	20	9	0	1	Không
VDT6021	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD-ĐT	2	30	20	9	0	1	
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	81	1500	721	92	640	47	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	285	95	12	170	8	
VSP6101	Tâm lý học đại cương	2	30	29	0	0	1	Không
VSP6102	Giáo dục học đại cương	2	30	16	12	0	2	Không
VSP6103	Mỹ thuật 1	2	60	12	0	48	0	Không
VSP6104	Mỹ thuật 2	2	60	3	0	57	0	
VSP6105	Âm nhạc	2	45	30	0	10	5	Không
VSP6146	Múa	2	60	5	0	55	0	Không
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành	43	795	442	58	272	23	
VSP6106	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi MN	2	30	26	0	2	2	Không
VSP6107	Sự học và phát triển tâm lý lứa tuổi MN	4	60	31	25	0	4	Không
VSP6108	Giáo dục gia đình	2	30	29	0	0	1	Không
VSP6109	Nghề giáo viên mầm non	2	30	29	0	0	1	Không
VSP6110	Giáo dục học mầm non	3	45	44	0	0	1	Không
VSP6111	Giáo dục hòa nhập	2	30	29	0	0	1	Không
VSP6112	Chương trình giáo dục mầm non	2	30	23	0	6	1	VSP6110, VSP6107
VSP6113	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	45	13	0	32	0	Không
VSP6114	Tổ chức hoạt động tạo hình	2	45	19	0	25	1	VSP6103, VSP6104
VSP6115	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2	45	14	0	31	0	VSP6105, VSP6146
VSP6116	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	2	45	15	0	29	1	Không
VSP6117	Phương pháp làm quen với văn học	2	45	15	0	29	1	Không
VSP6118	Phương pháp làm quen với toán	2	45	15	0	29	1	VSP6106, VSP6107, VSP6110
VSP6119	Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2	45	15	0	29	1	VSP6106, VSP6107, VSP6110
VSP6120	Phương pháp giáo dục thể chất	2	45	15	0	30	0	VSP6106, VSP6110
VSP6121	Vệ sinh - Dinh dưỡng	2	30	29	0	0	1	VSP6106
VSP6122	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2	30	28	0	0	2	Không
VSP6148	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	2	45	15	0	30	0	Không
VSP6124	Quản lý trong Giáo dục mầm non	2	30	20	9	0	1	Không
VSP6125	Đánh giá trong Giáo dục mầm non	2	45	18	24	0	3	Không
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	21	345	144	176	13	21	

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Kiểm tra	Điều kiện tiên quyết
VSP6126	Thực hành đàn điện tử	2	30	3	0	24	3	Không
VSP6127	Chuyên đề: Phương pháp dạy trẻ làm quen với Toán qua trò chơi	2	30	15	0	15	0	Không
VSP6128	Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	45	15	0	28	2	Không
VSP6129	Chuyên đề: Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức về môi trường xung quanh theo hướng tích hợp	2	30	15	0	15	0	Không
VSP6130	Đạo đức học	2	30	17	12		1	Không
VSP6131	Tiếng việt thực hành	2	45	15	0	29	1	Không
VSP6132	Giáo dục môi trường trong trường mầm non	2	30	18	0	10	2	VSP6107, VSP6110, VSP6119, VSP6135
VSP6133	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	3	45	20	0	24	1	Không
VSP6134	Giáo dục dinh dưỡng	2	30	4	0	25	1	VSP6121
VSP6135	Môi trường và con người	2	30	22	0	6	2	Không
VSP6136	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	18	10	0	2	Không
VSP6137	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	3	45	22	0	22	1	VSP6106, VSP6107, VSP6110
III	Thực tập nghề nghiệp	10	45	15	0	30	0	
VSP6138	Thực hành sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) và Kiến tập sư phạm	2	45	15	0	30	0	Không
VSP6139	Thực tập Sư phạm 1	2	3 tuần					VSP6138
VSP6140	Thực tập Sư phạm 2	6	8 tuần					VSP6139
IV	Tốt nghiệp (khóa luận tốt nghiệp hoặc thay thế tốt nghiệp) (các môn thay thế)	5	225	216	0	93	6	
VSP6141	Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật	3	60	30	0	29	1	Không
VSP6142	Giáo dục đặc biệt	2	30	29	0		1	
VSP6143	Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm	3	45	15	0	29	1	VSP6112
VSP6144	Tiếp cận trọn vẹn trong phát triển ngôn ngữ	2	30	15	0	14	1	Không
VSP6145	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	2	30	20	0	9	1	VSP6106, VSP6107, VSP6110
VSP6147	Chuyên đề: Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2	30	17	0	12	1	Không
V	Thi tốt nghiệp các môn Lý luận chính trị	Điều kiện tốt nghiệp						
Tổng cộng: Không có các môn điều kiện (GDQPAN và GDTC)		110	1950	977	140	783	62	
TỔNG CỘNG (Kể cả kiến thức GDQPAN và GDTC)		121	2205	1084	126	915	68	

2.2. Kế hoạch giảng dạy: 121 tín chỉ kể cả GDTC và GDQP-AN

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6
I	Các môn chung	33						
I.1	Môn điều kiện	14						
VDT6023	Giáo dục thể chất 1	1	1					
VDT6024	Giáo dục thể chất 2	1		1				
VDT6013	Giáo dục thể chất 3	1			1			
VDT6014	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	3	3					
VDT6015	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	2					
VDT6016	Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	2	2					
VDT6017	Giáo dục quốc phòng và an ninh 4	4	4					
I.2	Môn chung	19						
VDT6003	Pháp luật đại cương	2	2					
VDT6011	Tiếng anh 1	3		3				
VDT6012	Tiếng anh 2	2			2			
VDT6017	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1	2	2					
VDT6018	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2	3		3				
VDT6019	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3					3	
VDT6020	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2			
VDT6021	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD-ĐT	2					2	
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	76						
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12						
VSP6101	Tâm lý học đại cương	2	2					
VSP6102	Giáo dục học đại cương	2	2					
VSP6103	Mỹ thuật 1	2	2					
VSP6104	Mỹ thuật 2	2		2				
VSP6105	Âm nhạc	2		2				
VSP6146	Múa	2		2				
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành	43						
VSP6106	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	2					
VSP6107	Sự học và phát triển tâm lý lứa tuổi mầm non	4		4				
VSP6108	Giáo dục gia đình	2					2	
VSP6109	Nghề giáo viên mầm non	2					2	
VSP6110	Giáo dục học mầm non	3			3			
VSP6111	Giáo dục hòa nhập	2					2	

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6
VSP6112	Chương trình giáo dục mầm non	2					2	
VSP6113	Tổ chức hoạt động vui chơi	2				2		
VSP6114	Tổ chức hoạt động tạo hình	2				2		
VSP6115	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2			2			
VSP6116	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	2				2		
VSP6117	Phương pháp làm quen với văn học	2			2			
VSP6118	Phương pháp làm quen với toán	2			2			
VSP6119	Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2		2				
VSP6120	Phương pháp giáo dục thể chất	2			2			
VSP6121	Vệ sinh - Dinh dưỡng	2				2		
VSP6122	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2				2		
VSP6148	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	2						2
VSP6124	Quản lý trong Giáo dục mầm non	2						2
VSP6125	Đánh giá trong Giáo dục mầm non	2						2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	21						
VSP6126	Thực hành đàn điện tử	2			2			
VSP6127	Chuyên đề: Phương pháp dạy trẻ làm quen với Toán qua trò chơi	2				2		
VSP6128	Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2				2		
VSP6129	Chuyên đề: Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức về môi trường xung quanh theo hướng tích hợp	2					2	
VSP6130	Đạo đức học	2			2			
VSP6131	Tiếng việt thực hành	2				2		
VSP6132	Giáo dục môi trường trong trường MN	2						2
VSP6133	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	3			3			
VSP6134	Giáo dục dinh dưỡng	2					2	
VSP6135	Môi trường và con người	2					2	
VSP6136	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2						2
VSP6137	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	3			3			
III	Thực tập nghề nghiệp	10						
VSP6138	Thực hành sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) và kiến tập sư phạm	2		2				
VSP6139	Thực tập Sư phạm 1	2				2		
VSP6140	Thực tập Sư phạm 2	6						6
IV	Tốt nghiệp (khóa luận tốt nghiệp hoặc thay thế tốt nghiệp) (các môn thay thế)	5						

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6
VSP6141	Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật	3					3	
VSP6142	Giáo dục đặc biệt	2						2
VSP6143	Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm	3					3	
VSP6144	Tiếp cận trọn vẹn trong phát triển ngôn ngữ	2						2
VSP6145	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	2						2
VSP6147	Chuyên đề Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2						2
V	Thi tốt nghiệp các môn Lý luận chính trị	Điều kiện tốt nghiệp						
Tổng cộng: Không có các môn điều kiện (GDQPAN và GDTC)		110						
TỔNG CỘNG (Kể cả kiến thức GDQPAN và GDTC)		124	24	21	21	18	22	18

2.3. Mô tả tóm tắt nội dung và khối lượng các môn học

2.3.1. Giáo dục thể chất 1, 2, 3.

a. Điều kiện tiên quyết: không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học đề cập đến khối các kiến thức chủ yếu sau:

** Học phần Giáo dục thể chất 1, 1 tín chỉ, 30 tiết.*

Chương I. PHẦN MỞ ĐẦU

Bài 1: Giáo dục thể chất trong các trường Đại học, Cao đẳng.

Bài 2: Cơ sở khoa học sinh học của Giáo dục thể chất.

Bài 3: Các nguyên tắc và phương pháp Giáo dục thể chất.

Chương II: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: Thể dục cơ bản

Bài 2. Điền kinh

** Học phần Giáo dục thể chất 2, 1 tín chỉ, 30 tiết.*

Chương III: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

Chuyên đề 1: Môn cầu lông 1.

** Học phần Giáo dục thể chất 3, 1 tín chỉ, 30 tiết.*

Chuyên đề 2: Môn cầu lông 2.

2.3.2. Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1.

a. Điều kiện tiên quyết: không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học đề cập đến các kiến thức chủ yếu sau:

Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

Bài 2. Quan điểm của chủ nghĩa mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

Bài 3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bài 4. Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bài 5. Xây dựng lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Bài 6. Kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh và đối ngoại.

Bài 7. Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Bài 8. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới

Bài 9. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng

Bài 10. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc.

Bài 11. Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

2.3.3. Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2.

a. Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học đề cập đến các kiến thức chủ yếu sau:

Bài 1. Phòng chống chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Bài 2. Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.

Bài 3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bài 4. Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Bài 5. Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự nhân phẩm của người khác.

Bài 6. An toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Bài 7. An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.

2.3.4. Giáo dục Quốc phòng và an ninh 3.

a. Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học đề cập đến các kiến thức chủ yếu sau:

Bài 1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần.

Bài 2. Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại.

Bài 3. Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội.

Bài 4. Điều lệnh đội ngũ từng người có súng.

Bài 5. Điều lệnh đội ngũ đơn vị.

Bài 6. Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự.

Bài 7. Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

Bài 8. Ba môn quân sự phối hợp.

2.3.5. Giáo dục Quốc phòng và an ninh 4.

a. Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng và an ninh 3.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học đề cập đến các kiến thức chủ yếu sau:

Bài 1. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Bài 2. Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng.

Ném lựu đạn bài 1.

Bài 3. Từng người trong chiến đấu tiến công.

Bài 4. Từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Bài 5. Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới).

2.3.6. Pháp luật đại cương.

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học bao gồm các kiến thức chủ yếu sau: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật; Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam; Hiến pháp; Pháp luật hành chính; Luật dân sự, Hình sự và Hôn nhân gia đình; Pháp luật lao động; Pháp luật phòng, chống tham nhũng và Một số vấn đề về pháp luật Quốc tế.

2.3.7. Tiếng Anh.

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học bao gồm các kiến thức chủ yếu sau: các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

2.3.8. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 1.

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học bao gồm các kiến thức chủ yếu sau: môn học trang bị thế giới quan, phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung của tự nhiên, xã hội và tư duy. Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin; góp phần hình thành cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận biện chứng.

2.3.9. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 2.

a. Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 1.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 trang bị thế giới quan, phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người;

Là môn học gồm 2 bộ phận cơ bản: Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học, nghiên cứu về những quy luật kinh tế của xã hội đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới – phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa; làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa – bước chuyển biến lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản.

2.3.10. Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Học phần làm rõ một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nguồn gốc ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ và đối với từng lĩnh

vực; kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm được rút ra trong lịch sử lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.3.11. Tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về Tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản hệ thống quan điểm của Tư tưởng Hồ Chí Minh; góp phần hình thành cho sinh viên hiểu, nắm vững và vận dụng quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống.

2.3.12. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục – đào tạo

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Học phần làm rõ về một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của ngành; Giáo dục và Đào tạo; thành tựu, hạn chế của công tác quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục -đào tạo hiện nay; cung cấp cho người học về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển giáo dục trong thời gian tới.

2.3.13. Tâm lý học đại cương

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Học phần làm rõ về một số vấn đề cơ bản Tâm lý học là một khoa học; Biết đối tượng của tâm lý học, các nhiệm vụ của tâm lý học, vị trí, ý nghĩa của khoa học tâm lý trong dạy học giáo dục và trong cuộc sống của con người. Phân tích được bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý. Có hệ thống các phương pháp nghiên cứu tâm lý người.

2.3.14. Giáo dục học đại cương

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Chương trình môn học khái quát những vấn đề cơ bản về khoa học giáo dục: giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục, lí luận cơ bản về giáo dục và các con đường giáo dục cơ bản trong nhà trường.

2.3.15. Mỹ thuật 1

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học bao gồm khái quát về các kỹ thuật cơ bản về cách vẽ, tô màu, trang trí, vẽ tranh nhằm trang bị các kiến thức cơ bản hội họa, nâng cao thị hiếu thẩm mỹ nhằm áp dụng vào các tiết dạy tạo hình cho trẻ, trang trí các góc trong lớp học mầm non và phối hợp để hoàn thiện tốt nhất các tiết dạy trong trường lớp mầm non.

2.3.16. Mỹ thuật 2

a. Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật 1.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học bao gồm các nội dung chính sau: Những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: Ý nghĩa của đồ chơi đối với trẻ nhỏ; những yêu cầu khoa học đối với đồ chơi dùng cho trẻ nhỏ; nguyên tắc làm đồ chơi; kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau.

2.3.17. Âm nhạc

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học khái quát lý thuyết âm nhạc, thực hành đọc nhạc, bài tập, đàn, hát ...

2.3.18. Múa

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Khái niệm cơ bản về nghệ thuật múa; một số kỹ năng múa các động tác dân gian cơ bản để từ đó sinh viên thực hiện được các bài múa trong chương trình giáo dục âm nhạc mầm non.

2.3.19. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Các giai đoạn phát triển và các đặc điểm đặc trưng của từng giai đoạn phát triển cơ thể của trẻ em; đặc điểm cấu tạo các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể; các hiện tượng bất thường của trẻ dựa vào các đặc điểm của cơ quan và hệ cơ quan; vị trí các cơ

quan trọng cơ thể; mối tương quan giữa các cơ quan và hệ cơ quan của cơ thể trẻ; vận dụng trong môi trường giáo dục mầm non trong việc lập khẩu phần ăn, chăm sóc, giáo dục và các điều cần chú ý liên quan đến trẻ.

2.3.20. Sự học và phát triển tâm lý lứa tuổi mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học khái quát gồm một số kiến thức về những vấn đề chung của tâm lý học trẻ em. Các học thuyết về sự phát triển tâm lý và sự học của trẻ em lứa tuổi mầm non. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em từ bào thai đến 6 tuổi. Một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục mầm non. Phương pháp nghiên cứu đánh giá sự phát triển tâm lý trẻ em..

2.3.21. Giáo dục gia đình

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên trẻ em và Công ước về quyền trẻ em. Những vấn đề cơ bản về giáo dục gia đình hiện nay. Gia đình – chủ thể của các tương tác sư phạm và môi trường văn hóa- xã hội đối với sự phát triển của trẻ; Vai trò đặc điểm của gia đình; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của gia đình; nhiệm vụ và nội dung giáo dục gia đình; phương pháp và biện pháp giáo dục gia đình...

2.3.22. Nghề giáo viên mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Cung cấp cho các em khái niệm về nghề và nghề giáo viên mầm non. Nhiệm vụ của giáo viên trong trường mầm non. Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non. Các kỹ năng nghề của giáo viên mầm non. Giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non. Khó khăn và những tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non và nhân cách của người giáo viên mầm non. Phải đạt chuẩn nghề nghiệp của người giáo viên mầm non.

2.3.23. Giáo dục học mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Học phần này cung cấp một số kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non.

- Cung cấp cho sinh viên nắm được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ ở trường mầm non.

- Ý nghĩa mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non và sự chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào trường phổ thông

2.3.24. Giáo dục hòa nhập

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm:

- Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập; giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non; thúc đẩy và hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non.

2.3.25. Chương trình giáo dục mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Giáo dục học mầm non, Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm: Giới thiệu chương trình giáo dục mầm non (cách tiếp cận, nguyên tắc và các bước phát triển); phân tích chương trình giáo dục mầm non. Các điều kiện thực hiện chương trình (yếu tố con người, cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện, cơ sở vật chất). Các nội dung cơ bản của chương trình giáo dục mầm non hiện hành, điểm mới của chương trình giáo dục mầm non hiện hành so với những chương trình giáo dục mầm non trước đây. Giới thiệu các xây dựng các kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non.

2.3.26. Tổ chức hoạt động vui chơi

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non

- Phương pháp hướng dẫn trò chơi ở trường mầm non

- Tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non.

2.3.27. Tổ chức hoạt động tạo hình

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong mỹ thuật 1 và mỹ thuật 2.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn Tổ chức hoạt động tạo hình có vai trò quan trọng với sự phát triển toàn diện của trẻ, giáo dục thẩm mỹ cho trẻ thông qua các phương tiện tạo hình, nội dung và các thể loại hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non: vẽ, nặn, cắt-xé dán, xếp hình, xếp giấy, làm đồ chơi đơn giản.

Tổ chức hoạt động tạo hình trong các cơ sở giáo dục mầm non: vị trí của hoạt động tạo hình và sáng tạo thẩm mỹ trong chương trình giáo dục mầm non. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện tổ chức hoạt động tạo hình.

Hiểu phương pháp dạy học và biết cách thiết kế bài dạy các phân môn tạo hình trong chương trình mầm non. Lập kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình và sáng tạo thẩm mỹ của trẻ mầm non.

2.3.28. Tổ chức hoạt động âm nhạc

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Âm nhạc và múa.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Ý nghĩa của âm nhạc đối với trẻ. Đặc điểm cảm thụ và năng lực âm nhạc, múa của lứa tuổi mầm non. Vị trí của hoạt động âm nhạc trong chương trình giáo dục mầm non. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện giáo dục âm nhạc ở trường mầm non. Hình thức và các thể loại tổ chức hoạt động âm nhạc của trẻ mầm non: Ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc.

2.3.29. Phương pháp phát triển ngôn ngữ

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về phương pháp phát triển cho trẻ em, giúp các em thấy được:

- Ý nghĩa của việc phát triển ngôn ngữ và giao tiếp; đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ em.

- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, biện pháp, hình thức và điều kiện phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non: Rèn luyện tai nghe và phát âm, phát triển vốn từ, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, nói mạch lạc, giáo dục văn hóa giao tiếp. Mục đích, nội dung, phương pháp, biện pháp và hình thức cho trẻ làm quen với đọc, viết. Lập kế hoạch, quan sát, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ trong giáo dục mầm non.

2.3.30. Phương pháp làm quen với văn học

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp đọc, kể diễn cảm, phương pháp sử dụng đồ dùng dạy học, phương pháp đàm thoại, giảng giải và các phương pháp tổ chức cho trẻ hoạt động tiếp nhận văn học; đồng thời giúp sinh viên được hình thành các kỹ năng thể hiện tác phẩm diễn cảm, biết soạn các giáo án theo các thể loại tác phẩm, theo các chủ đề và kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

2.3.31. Phương pháp làm quen với Toán

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong các học phần Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm:

Những vấn đề lý luận cơ bản: Ý nghĩa và đặc điểm của việc hình thành các biểu tượng toán; mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện hình thành các biểu tượng toán cho trẻ trong giáo dục mầm non.

Tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán: Tập hợp – số và phép đếm, hình dạng, kích thước, định hướng trong không gian và định hướng về thời gian (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá).

2.3.32. Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong các học phần Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm: Những vấn đề lý luận cơ bản: Một số khái niệm (môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội); ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh; đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh; cơ sở giáo dục học của việc khám phá khoa học và môi trường xung quanh (mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh).

Tổ chức khám phá khoa học và môi trường xung quanh, giáo dục tình cảm – xã hội, ý thức đối với môi trường cho trẻ ở trường mầm non: Môi trường thiên nhiên gần gũi (động vật, thực vật và hiện tượng thiên nhiên) và môi trường xã hội.

2.3.33. Phương pháp giáo dục thể chất

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non; Giáo dục học mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non cung cấp cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về giáo dục thể chất cho trẻ mầm non: Nhiệm vụ, nội dung và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; phát triển vận động chủ động cho trẻ lứa tuổi mầm non; phát triển các bài tập thể lực sáng tạo và tự lực của trẻ; cơ sở của việc dạy trẻ các thói quen và kỹ năng vận động; mối liên quan giữa phát triển các tố chất vận động và thói quen vận động.

- Nội dung và phương pháp dạy trẻ các bài tập vận động: Thể dục, trò chơi vận động, bài tập thụ động, bài tập chủ động, đội hình, đội ngũ, bài tập phát triển chung, bài vận động cơ bản; phương pháp tổ chức các hoạt động vận động của trẻ trong chế độ sinh hoạt tại trường mầm non. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động phát triển và giáo dục thể chất cho trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non.

2.3.34. Vệ sinh – Dinh dưỡng

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Sự phát triển thể chất của trẻ lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học bao gồm các nội dung chính sau:

Những kiến thức cơ bản về vệ sinh học: Vi sinh vật; sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ký sinh ở người; ký sinh trùng và các biện pháp phòng tránh; đại cương về nhiễm khuẩn, bệnh truyền nhiễm và miễn dịch; các biện pháp diệt khuẩn và ứng dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Yêu cầu và chế độ vệ sinh ở trường mầm non (vệ sinh về xây dựng; vệ sinh trang thiết bị; vệ sinh chăm sóc trẻ).

Dinh dưỡng học: Khái niệm về dinh dưỡng; dinh dưỡng hợp lý và tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý; năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể; một số bệnh thường gặp ở trẻ nhỏ do dinh dưỡng không hợp lý; giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, cách sử dụng và chế biến các loại thực phẩm thông dụng; an toàn vệ

sinh thực phẩm. Giáo dục dinh dưỡng và dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi: Xây dựng khẩu phần ăn và thức ăn.

2.3.35. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học cung cấp một số kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp và một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em; Nắm được một số kỹ năng phát hiện sớm trẻ bị bệnh và cách chăm sóc trẻ bị bệnh; Biết cách phòng chống và xử lý một số tai nạn thường gặp của trẻ ở trường mầm non.

2.3.36. Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục, quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục; tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục mầm non. Vận dụng những kiến thức hiểu biết để thiết kế chương trình ngày một phát triển tốt hơn đáp ứng với sự phát triển của chương trình giáo dục mầm non. Tham gia tích cực và có trách nhiệm trong việc thiết kế, xây dựng phát triển chương trình giáo dục mầm non.

2.3.37. Quản lý trong giáo dục mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Học phân làm rõ về một số vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục mầm non và nghiệp vụ quản lý trường mầm non.

2.3.38. Đánh giá trong giáo dục mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học giúp cho sinh viên có những hiểu biết đúng đắn về giáo dục mầm non và đánh giá trong giáo dục mầm non; có phẩm chất, kiến thức, kỹ năng về hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non; nắm vững nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá trong giáo dục mầm non nói chung, đánh giá chất lượng trường mầm non, đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá sự phát triển của trẻ.

2.3.39. Thực hành đàn điện tử

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học thực hành đàn, giúp sinh viên đàn, hát trong sách giáo khoa Trẻ mầm non ca hát những bài hát cô dạy cháu hát, những bài hát cô hát, đàn cho trẻ nghe

2.3.40. Chuyên đề (Phương pháp dạy trẻ làm quen với Toán qua trò chơi)

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Quan điểm về đổi mới chương trình giáo dục trong trường mầm non.
- Trò chơi và cách phân loại trò chơi
- Thiết kế và tổ chức trò chơi cho trẻ làm quen với toán.

2.3.41. Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word, trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về soạn thảo, thiết kế và trình chiếu; về sử dụng phần mềm Microsoft Powerpoint.
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Powerpoint để tạo bài thuyết trình, sử dụng thành thạo các loại hiệu ứng hoạt hình.

2.3.42. Chuyên đề (Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức về môi trường xung quanh theo hướng tích hợp)

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Những vấn đề chung
- Các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ nhà trẻ và hướng dẫn thực hiện theo hướng tích hợp chủ đề
- Các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo và hướng dẫn thực hiện theo hướng tích hợp chủ đề

2.3.43. Đạo đức học

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Đây là môn học rất cần thiết nhằm trang bị cho sinh viên những tri thức về đạo đức nói chung và giáo dục những truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, những phẩm chất đạo đức làm người cũng như đạo đức nghề nghiệp, từ đó giúp sinh viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trở thành người công dân tốt, có lý tưởng sống cao đẹp, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển hơn.

Chương trình môn học bao gồm khái quát đạo đức, đạo đức học, những nội dung cơ bản về các truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, các phạm trù cơ bản của đạo đức học, học tập và rèn luyện đạo đức theo tám gương Hồ Chí Minh.

2.3.44. Tiếng Việt thực hành

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học bao gồm khái quát về kiến thức cơ bản của hệ thống tiếng Việt hiện đại: ngữ âm tiếng Việt, từ vựng tiếng Việt, ngữ pháp tiếng Việt, văn bản tiếng Việt, phong cách học tiếng Việt. Chương trình hướng người học đến việc biết sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đạt hiệu quả. Từ đó, góp phần bồi dưỡng lòng yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

2.3.45. Giáo dục môi trường trong trường mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Tâm lý học trẻ em; Giáo dục học trẻ em; Môi trường và con người; Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học bao gồm Một số vấn đề chung về giáo dục môi trường, cơ sở giáo dục môi trường cho trẻ mầm non và vận dụng những kiến thức đó để thiết kế giáo dục môi trường cho trẻ.

2.3.46. Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Chương trình môn học gồm có bốn phần: Văn học viết cho trẻ em, Thơ do trẻ em viết, Văn học thiếu nhi nước ngoài, Đọc, kể diễn cảm. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp,

nội dung và nghệ thuật tác phẩm trong sáng tác của một số tác giả viết cho thiếu nhi của Việt Nam và nước ngoài; đồng thời cung cấp những hiểu biết về kỹ năng đọc, kể diễn cảm những tác phẩm thơ, văn và luyện kỹ năng kể chuyện.

2.3.47. Giáo dục dinh dưỡng

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Vệ sinh – Dinh dưỡng.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của học phần gồm: Các phương pháp giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mầm non và tư vấn cho phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Những kỹ năng tổ chức giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho từng lứa tuổi. Hướng dẫn thực hành tập dạy và nấu một số món ăn cho trẻ mầm non.

2.3.48. Môi trường và con người

a. Điều kiện tiên quyết: SV có những kiến thức cơ bản về môi trường và sinh thái học

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Giới thiệu về khoa học môi trường. Các thành phần cơ bản của môi trường. Tài nguyên thiên nhiên. Các nguyên lý cơ bản của sinh thái học ứng dụng trong việc bảo vệ và quản lý môi trường. Dân số học. Các hoạt động của con người để giải quyết các nhu cầu cơ bản của mình: lương thực – thực phẩm, nhà ở và đời sống tinh thần văn hóa xã hội. Hiện trạng suy thoái tài nguyên thiên nhiên và môi trường quy mô toàn cầu và ở nước ta.

2.3.49. Phương pháp nghiên cứu khoa học

a. Điều kiện tiên quyết: Không có

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học giúp cho sinh viên nắm được một số kiến thức về khoa học giáo dục, nghiên cứu khoa học giáo dục, phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu khoa học giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục, đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.

2.3.50. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm: Những vấn đề chung về kỹ năng sống, các kỹ năng sống cơ bản của trẻ mầm non, phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

2.3.51. Thực hành sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) và Kiến tập sư phạm: 2 tín chỉ, 45 tiết.

- Thực hành sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên): Người học được thực hành bộ môn Tâm lý học trẻ em, Giáo dục học mầm non, phương pháp dạy học các môn chuyên ngành giáo dục mầm non; rèn luyện các kỹ năng sư phạm như kỹ năng trình bày bảng, soạn giáo án, tập giảng, làm đồ dùng dạy học và các kỹ năng khác phù hợp với đặc trưng của các bộ môn phương pháp chuyên ngành giáo dục mầm non.

Tham gia các buổi thảo luận, xêmina, thực hiện các bài tập về quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Kiến tập sư phạm: Người học được tham quan, kiến tập các cơ sở giáo dục mầm non. Bước đầu tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của giáo dục mầm non, hệ thống tổ chức, loại hình trường, lớp mầm non; hình thành nhận thức ban đầu về tiếp cận tích hợp của chương trình giáo dục mầm non.

Người học được quan sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, hoạt động vui chơi; quản lý, điều khiển nhóm trẻ; làm việc với cha mẹ và cộng đồng; thiết kế môi trường giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

2.3.52. Thực tập sư phạm 1: 2 tín chỉ (3 tuần)

a. Điều kiện tiên quyết: đã hoàn thành Thực hành sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) và Kiến tập sư phạm, các môn đại cương và một số môn phương pháp chuyên ngành giáo dục mầm non.

b. Nội dung mô tả: Tham gia các hệ thống rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của giáo dục mầm non; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

2.3.53. Thực tập sư phạm 2: 6 tín chỉ (8 tuần)

a. Điều kiện tiên quyết: Đã học xong các môn phương pháp chuyên ngành giáo dục mầm non; đã hoàn thành thực tập sư phạm 1.

b. Nội dung mô tả: Sinh viên thực hành như một giáo viên mầm non tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình; trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lý. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục trẻ.

2.3.54. Phương pháp giáo dục mỹ thuật

a. Điều kiện tiên quyết: không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình ở mức độ nâng cao. Bổ sung kiến thức và kỹ năng thể hiện thẩm mỹ trong các tác phẩm của người học, rèn luyện và phát huy tích cực tính sáng tạo trong các tác phẩm, mô hình, bộ tranh để phục vụ giảng dạy, thiết kế ĐDDH trong các môn học MN.

Củng cố những kiến thức đã tích lũy trong học phần tổ chức HĐTH từ đó xây dựng kế hoạch giảng dạy tạo hình cho trẻ mầm non nhằm phát huy tính tích cực cho trẻ, tính độc lập và biết thể hiện ý tưởng của trẻ, giúp trẻ tự tin hơn trong cách thể hiện tính độc lập trong sáng tạo cũng như thể hiện ý tưởng của trẻ trong môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

2.3.55. Giáo dục đặc biệt

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong giáo dục hòa nhập.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm:

- Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật
- Tổ chức can thiệp sớm và GDHN cho trẻ khiếm thính từ 0-6 tuổi

2.3.56. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong chương trình giáo dục mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Nội dung cơ bản của môn học gồm:

Khái niệm nguyên tắc dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm.

2.3.57. Tiếp cận trọn vẹn trong phát triển ngôn ngữ

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Chương trình môn học xoay quanh các kỹ năng nghe, nói, kỹ năng đọc, kỹ năng viết. Thông qua môn học giúp các em ứng dụng được kỹ năng nghe nói, đọc, viết trong hoạt động giao tiếp và hoạt động dạy học sau này trong nhà trường mầm non.

2.3.58. Phương pháp nghiên cứu trẻ em

a. Điều kiện tiên quyết: đã học xong các học phần Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp luận, một số phương pháp nghiên cứu cụ thể về tâm lý trẻ em, logic tiến hành một đề tài nghiên cứu trẻ em; Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức về Tâm lý học, giáo dục học, phương pháp nghiên cứu, thâm nhập thực tế để thực hiện các đề tài nghiên cứu về trẻ em lứa tuổi mầm non phục vụ cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ lứa tuổi này.

2.3.59. Chuyên đề giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non

a. Điều kiện tiên quyết: Không có.

b. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Đây là môn học rất cần thiết nhằm trang bị cho sinh viên những tri thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục các hành vi văn hóa cho trẻ mầm non, từ đó giúp sinh viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng khi trở thành một giáo viên mầm non sau khi tốt nghiệp.

Chương trình môn học bao gồm khái quát đạo đức, đạo đức học, những nội dung cơ bản về các truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, các phạm trù cơ bản của đạo đức học, học tập và rèn luyện đạo đức theo tấm gương Hồ Chí Minh.

3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

Học xong chương trình này, người học có khả năng:

- Làm giáo viên tại các trường mầm non công lập, dân lập, tư thục, các nhóm trẻ gia đình ở tất cả các vùng, miền;
- Chăm sóc sức khỏe người già yếu, bệnh tật và trẻ em tại các trung tâm hoặc gia đình;
- Làm việc tại các cơ quan chữ thập đỏ, Bảo vệ bà mẹ trẻ em, các cơ quan nhà nước; tham gia các dự án phát triển vùng (phi chính phủ); công tác thiếu niên nhi đồng của các tổ chức chính trị xã hội.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể học liên thông lên đại học Giáo dục mầm non hoặc tham gia các khóa học liên quan đến chuyên ngành được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và làm việc tại cơ quan theo yêu cầu.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc gia, quốc tế có thể tham khảo:

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	2018
2	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	2018
3	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	2018
4	Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn	NXB Giáo dục	2002
5	Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB Đại học Sư phạm	2015
6	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	Trịnh Trung Hiếu	NXB TDTT, Hà Nội	1997

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
7	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh (Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng)	Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Trần Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vàng, Nguyễn Từ Vượng, Nguyễn Trọng Xuân	NXB Giáo dục	2008
8	Solutions (2nd Edition) Elementary & Preelementary)	Tim Falla & Paul A. Davies	Oxford University Press	2012
9	Tâm lý học đại cương	GS.TS Ng Quang Uẩn TS. Nguyễn Văn Lũy TS. Đinh Văn Vang	NXB Giáo Dục	2008
10	Giáo dục học đại cương	Nguyễn Sinh Huy – Nguyễn Văn Lê	NXB Giáo dục	1999
11	Giáo Trình Mỹ Thuật	Phạm Thị Chính – Trần Tiểu Lâm	NXB Giáo Dục	
12	Giáo trình Hướng dẫn làm đồ chơi cho trẻ Mầm non (tài liệu dùng cho sinh viên Sư phạm Mẫu giáo và Giáo viên các trường Mầm non)	Biên soạn Đàm Thị Xuyên – Biên tập : Lê Thị Thanh Nga	Trường Cao Đẳng sư phạm Mẫu giáo TW 3 (tài liệu lưu hành nội bộ)	
13	Âm nhạc và múa (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non)	Đức Sang - Hoàng Công Dụng - Trịnh Hoài Thu	NXB Giáo dục	2008
14	Giáo trình Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	Ths Ninh Thị Huyền, Ths. Hồ Thị Thanh Tâm, Ths. Lê Thị Yến	NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2008
15	Sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Thị Như Mai	NXB Giáo dục	2014
16	Giáo dục gia đình	PGS.TS. Ngô Công Hoan	NXB Giáo Dục	2008
17	Nghề giáo viên mầm non	Hồ Lam Hồng	NXB Giáo Dục	2008
18	Giáo dục học mầm non	TS. Đinh Văn Vang	NXB Giáo Dục	2008

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
19	Giáo trình giáo dục hòa nhập	Trần Thị Thiệp- Nguyễn Xuân Hải - Lê Thị Thúy Hằng	NXBGD	2008
20	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Đinh Văn Vang	NXB GDVN	2008
21	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Lê Thanh Thủy	NXB Giáo dục	2003
22	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non)	Phạm Thị Hòa	NXB Giáo dục Việt Nam	2009
23	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non	Đinh Hồng Thái (chủ biên) – Trần Thị Mai	Giáo dục	2008
24	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Lã Thị Bắc Lý – Lê Thị Ánh Tuyết	Giáo dục	2008
25	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non)	TS. Đỗ Thị Minh Liên	NXB Giáo dục Việt Nam	2008
26	Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân	NXB Giáo dục	2008
27	Chương trình giáo dục mầm non (Theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017)	Bộ GD và ĐT	NXB Giáo dục	2016
28	Giáo trình phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Đặng Hồng Phương	Nxb Giáo dục	2008
29	Giáo trình Vệ sinh – Dinh dưỡng	Lê Thị Mai Hoa (chủ biên), Trần Văn Dân	NXB Giáo dục	2008
30	Giáo trình Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	Lê Thị Mai Hoa (chủ biên)	NXB Giáo dục	2008

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
31	Giáo trình Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non)	Nguyễn Thị Thu Hiền	NXB Giáo dục	2008
32	Giáo trình Quản lý giáo dục mầm non	Phạm Thị Châu	NXB Giáo dục	2008
33	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Đinh Thị Kim Thoa	NXB Giáo dục	2009
34	Hướng dẫn dạy và học đàn organ (tập 1, tập 2)	Nguyễn Xuân Tứ	NXB Âm nhạc	2001
35	Giáo trình môn CNTT & UDCNTT trong GDMN			
36	Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	TS. Lê Thu Hương (Chủ biên)		
37	Đạo đức học	Phạm Khắc Chương- Nguyễn Thị Yên Phương	NXB Đại học sư phạm	2009
38	Tiếng Việt	Nguyễn Xuân Khoa	Đại học Sư phạm	2009
39	Giáo dục môi trường cho trẻ Mầm non	Hoàng Thị Phương	Nxb ĐHSP	2010
40	Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Lã Thị Bắc Lý	Đại học Sư phạm	2007
41	Giáo trình giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mầm non	Bộ giáo dục và đào tạo		2008
42	Giáo trình môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự - Nguyễn Thị Phương Loan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	2010
43	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	NXB Giáo dục Hà Nội	2002
44	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	Lê Bích Ngọc	NXB Giáo dục	2008
45	Đề cương bài giảng môn phương pháp giáo dục mỹ thuật của giảng viên (tài liệu lưu hành nội bộ)	Phan Phương Hiền		

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
46	Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non	Tài liệu bồi dưỡng CB, GV các trường sư phạm – BGD & ĐT		
47	Hướng dẫn thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non	Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Giang, Bùi Thị Kim Tuyền, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Thu Hương	NXB giáo dục Việt Nam	2018
48	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang	NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2001
49	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Hoàng Thị Phương, ĐH Sư phạm Hà Nội		2010
	Tài liệu tham khảo			
50	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2011
51	Ngân hàng câu hỏi Olympic các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng cho các trường đại học, cao đẳng)	Bộ Giáo dục và đào tạo	Hà Nội	2006
52	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Hội đồng Trung ương	Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2005
53	Giáo trình lịch sử Triết học: sự hình thành và phát triển triết học Mác giai đoạn C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin	Phạm Văn Chung	Nxb.Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2013
54	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội	2004

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
55	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb.Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2007
56	Chủ nghĩa Mác – Lênin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	Đặng Hữu Toàn	Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2002
57	Lịch sử triết học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb Giáo dục	2001
58	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội	2016
59	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo biên soạn	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	2017
60	Giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	2001
61	Văn kiện Đảng CS. Việt nam toàn tập		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	
62	Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng CS Việt Nam		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia	
63	Tạp Chí Lịch sử Đảng Cộng sản		Tạp chí Cộng sản	
64	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh xuất bản.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		
65	Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng			
66	Hồ Chí Minh: toàn tập, tuyển tập			
67	Các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TW			

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
68	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương		
69	Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và Đào tạo	Bộ giáo dục & Đào tạo	Ban hành theo quyết định số 33/2002/QĐ/BGD&ĐT	2002
70	Văn kiện Đại hội XII (nói về phần giáo dục và Đào tạo)			
71	Luật giáo dục có sửa đổi bổ sung			
72	Chiến lược phát triển giáo dục 2015-2020			
73	Pháp lệnh cán bộ công chức số 01/ 1998/ PL-UBTVQH X (ngày 26/ 2/ 1998)			1998
74	Các điều lệ trường học: + Điều lệ trường Mầm non + Điều lệ trường Tiểu học + Điều lệ trường Trung học			
75	Các quy định về giá, xếp loại học sinh Mầm non, Phổ thông:			
76	Các quy chế công nhận trường đạt chuẩn quốc gia:			
77	Pháp luật	Trần Văn Thắng	NXB Đại học sư phạm	2007
78	Pháp luật đại cương	TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam	2010
79	Tập đánh cầu lông năm	Lê Thanh Sang	NXB TĐTT Hà Nội	1992
80	Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bác Hồ	“Đảng và nhà nước với TĐTT”	NXB TĐTT, Hà Nội	1981
81	Luật cầu lông	Ủy ban TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội	2000
82	Chương trình GDTC giai đoạn II của các trường ĐH & CĐ	Bộ GD&ĐT		1996

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
83	Chương trình đào tạo GV THCS trình độ CDSP	Bộ GD&ĐT		1996
84	Bạn muốn đánh cầu lông giỏi	Nguyễn Trương Tuấn	NXB Hà Nội	1996
85	Luật cầu lông	Tổng cục TDTT	NXB Hà Nội	1995
86	Luật cầu lông Tp HCM -			
87	Giáo trình môn học cầu lông	Trường ĐHTDTT TWI		1992
88	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường ,.	Trịnh Trung Hiếu	NXB TDTT, Hà Nội	2001
89	Sinh lý học TDTT	Lưu Quang Hiệp – Phạm Thị Uyên	NXB TDTT, Hà Nội	1995
90	Thể thao trường học	Trịnh Trung Hiếu – Trịnh Hữu Lộc	Thành phố Hồ Chí Minh	2014
91	Luật Điền kinh		Nhà xuất bản TDTT	2006
92	Luật cầu lông thế giới			1995
93	Giáo dục học (tập I, II)	Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt	NXBGD	1999
94	Thực hành giáo dục học	Nguyễn Ngọc Bảo – Nguyễn Đình Chính	NXBGD	1989
95	Màu sắc và phương pháp sử dụng	Họa sĩ Uyên Huy	NXB Lao động- Xã hội	10/200 9
96	Phương pháp trang trí hình tròn-vuông	Họa sĩ Uyên Huy	NXB Lao động- Xã hội	1/2010
97	Cách vẽ những con thú. Bé tập vẽ	Biên tập Hồng Ngọc	NXB Văn Hóa Thông Tin	2005
98	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc	Hoàng Long - Đặng Văn Bông - Trần Dũng - Nguyễn Thị Ngọc Hoa - Bùi Anh Tôn	NXB Giáo dục	2007

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
99	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc	Hoàng Long - Đặng Văn Bông - Trần Dũng - Nguyễn Thị Ngọc Hoa - Bùi Anh Tôn	NXB Giáo dục	2007
100	Múa dân gian các dân tộc Việt Nam	Lâm Tô Lộc	NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội	1994
101	Hệ thống các bài múa và vận động theo nhạc	Võ Thị Lan	Đại học Đồng Tháp	
102	Múa (Dự án đào tạo giáo viên THSP)	Trần Minh Trí	NXB Đại học Sư phạm	2005
103	Một số kỹ thuật ca hát trong trường sư phạm mầm non	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo TW3, TP.HCM	2001
104	Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo âm nhạc	Trần Minh Trí	NXB Giáo dục	1998
105	Một số điệu múa cho trẻ mẫu giáo	Viện khoa học giáo dục, Trung tâm nghiên cứu giáo dục mầm non	Hà Nội	1996
106	Giáo trình múa (hệ cao đẳng sư phạm mầm non)	Trần Minh Trí	NXB Giáo dục	1998
107	Dạy múa ở trường mẫu giáo,	Lê Thị Anh Hợp	NXB Giáo dục	1984
108	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc (Tập 2)	PTS.Ngô Thị Nam	Trung tâm bồi dưỡng giáo viên – Viện khoa học giáo dục	1995
109	Sách giáo khoa trẻ mầm non ca hát (Vụ Giáo dục mầm non)	Nhạc sỹ Hoàng Văn Yến	Nhà xuất bản âm nhạc	2006
110	Sách giáo khoa Phương pháp thực hành đàn Organ	Lê Vũ	Nhà xuất bản trẻ	2010
111	Sự Phát triển Con người từ Sơ Sinh đến Thiếu niên	Nguyễn Thị Bích Hồng	Tài liệu tập huấn	2008
112	Giáo trình Sinh lý học trẻ em (tái bản lần 2)	Lê Thanh Vân	NXB Đại học Sư phạm	2010
113	Giải phẫu sinh lý người	Tạ Thúy Lan (chủ biên), Trần Thị Loan	NXB Đại học sư phạm	2004

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
114	Cẩm nang chăm sóc sức khỏe trẻ em		NXB Giáo dục	2010
115	Bài giảng Nhi khoa, tập 1,2		NXB Y học Hà Nội	2003
116	Tâm lý học Trẻ em Lứa tuổi Mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	2007
117	Tâm lý học Phát triển – TLHT	Lê Thị Minh Hà	Trường Đại học sư phạm TP HCM	2009
118	Tâm lý học Lứa tuổi và Tâm lý học Sư phạm	Lê Văn Hồng et al	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội	1999
119	Tâm lý học Phát triển	Vũ Thị Nho	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội	2008
120	Tâm lý học Trẻ em – TLBG.	Trần Thị Thúy Vinh	Trường Cao đẳng sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3	2010
121	GDH mầm non	Trần Thị Sinh, Điền Thị Sinh	Trường CĐSP nhà trẻ – mẫu giáo TW 1	1994
122	Giáo dục học mầm non	Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2000
123	GDH MN	Đào Thị Am (chủ biên)	Trường ĐHSP Hà Nội	1995
124	GDHMG	Nguyễn Thị Ngọc Chúc (Chủ biên)	NXBGD	1989
125	Luật giáo dục và các tạp chí giáo dục mầm non			
126	Tài liệu giảng dạy lớp CRS	Lê Văn Tạc		
127	Giáo trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học	Dự án phát triển giáo viên tiểu học	NXB Giáo dục	
128	CTS và GDHN	Tài liệu bồi dưỡng sư phạm - Vụ GV		
129				
130	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục Mầm Non (24-36 tháng tuổi; 3-4 tuổi; 4-5 tuổi và 5-6 tuổi)	Theo thông tư 28/2016/TT BGDDT 30/12/2016 Sửa đổi bổ sung một số nội dung theo CTGD Mầm non		2018

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
131	Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non (Sách bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1998 – 2000 cho giáo viên mầm non)	Đào Như Trang	NXB Giáo dục	1999
132	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tình hình đổi mới giáo dục mầm non tại Việt Nam qua các giai đoạn	Ths. Chu Thị Hồng Nhung	Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM	số 57 năm 2014, trang 91-99
133	Viện chiến lược và chương trình giáo dục, Những điểm mới của chương trình giáo dục mầm non	TS.Lê Thu Hương	Tạp Chí giáo dục số 141	
134	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2009-2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb Giáo dục	2009
135	Một số đặc điểm phát triển của trẻ từ 0-6 tuổi	Phạm Mai Chi, Lê Thu Hương	Viện Khoa học giáo dục	2001
136	Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo	Phạm Mai Chi, Lê Thu Hương	Nxb Giáo dục	2005
137	Phát triển chương trình đào tạo – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Phạm Văn Lập	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	1998
138	Tài liệu tham khảo về giáo dục mầm non	Bộ giáo dục và đào tạo – Viện khoa học giáo dục	Hà Nội	2000
139	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (trẻ 5 – 6 tuổi)	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	NXB Giáo dục	2007
140	Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (trẻ 3 – 4 tuổi; trẻ 4 – 5 tuổi)	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	NXB Giáo dục	2005

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
141	Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong trò chơi học tập	Nguyễn Thị Hòa	NXB Đại học sư phạm	
142	Giáo án tham khảo dành cho GVMN	Nguyễn Nam	NXB Đại học Sư phạm	2011
143	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn tạo hình cho trẻ	Nguyễn Lăng Bình, Phan Việt Hoa		
144	Tổ chức HĐTH cho trẻ MN theo hướng tích hợp	TS. Lê Thu Hương		2008
145	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc	Ngô Thị Nam	NXB Giáo dục	1998
146	Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	Lê Thị Thanh Nga	NXB giáo dục Việt Nam	2012
147	Bài soạn hướng dẫn trẻ mẫu giáo làm quen với các biểu tượng ban đầu về toán	Đào Như Trang	Hà Nội	1996
148	Tuyển tập các giáo án làm quen trẻ mẫu giáo với các biểu tượng toán ban đầu (4 quyển)	Trương Xuân Huệ, Lê Thanh Nga	Trường cao đẳng sư phạm mẫu giáo trung ương 3	1990
149	Giáo án mầm non hoạt động làm quen với toán học	Đào Quang Tám, Nguyễn Thị Kim Thanh	NXB Hà Nội	2009
150	Hướng dẫn hoạt động làm quen với toán (4 quyển)	Tâm Thanh (chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Ba, Tôn Nữ Băng Tâm, Huỳnh Thị Thọ, Phan Thị Xuân Trà	NXB Giáo dục	2008
151	Giáo án tổ chức hoạt động làm quen với toán (4 quyển, theo chương trình giáo dục mầm non)	Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Nguyễn Ngọc Huyền, Đào Hoàng Mai, Phạm Lâm Nguyệt, Trần Kim Uyên	NXB Giáo dục Việt Nam	2016
152	Em làm quen với số đếm	Trường cao đẳng sư phạm nhà trẻ mẫu giáo trung ương 1	Hà Nội	2004
153	Phát triển bồi dưỡng trí tuệ trẻ (phần toán học)	Mạnh Linh, Minh Quang	NXB Mỹ thuật	

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
154	Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Đại học Sư phạm	2005
155	Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non	Đào Như Trang	NXB Giáo dục	1999
156	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Giáo dục	2008
157	Sổ tay cô mẫu giáo (Chuyên đề giáo cụ dạy trẻ mẫu giáo làm quen với tập hợp và số lượng)	Trương Xuân Huệ	Trường cao đẳng sư phạm mẫu giáo trung ương 3, Tài liệu phục vụ hội nghị chuyên môn	1997
158	Em đo mọi vật xung quanh	Trường cao đẳng sư phạm nhà trẻ mẫu giáo trung ương 1	Hà Nội	2004
159	Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Đại học Sư phạm	2005
160	Phương pháp tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mẫu giáo lớn (Dành cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng mầm non và giáo viên mầm non)	Trương Thị Xuân Huệ	Trường cao đẳng sư phạm mẫu giáo trung ương 3	2001
161	Học toán qua hoạt động tạo hình	Trương Thị Xuân Huệ	NXB giáo dục	2006
162	72 trò chơi phát triển trí tuệ cho trẻ (tập 3)	Lê Thị Ánh Tuyết, Hồ Thị Minh, Nguyễn Thị Thu	NXB giáo dục	2008
163	Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Giáo dục	2007
164	Học toán qua truyện kể (tái bản lần 2)	Trương Thị Xuân Huệ	NXB Giáo dục	2008
165	Trò chơi giúp bé làm quen với số và phép đếm	Đinh Thị Nhung	NXB Giáo dục Việt Nam	2010

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
166	Em chơi với số	Trường cao đẳng sư phạm nhà trẻ mẫu giáo trung ương 1	Hà Nội	2004
167	Trò chơi rèn luyện khả năng tư duy	Sân chơi trí tuệ của chim đa đa	NXB phụ nữ	2006
168	Làm quen với toán qua trò chơi	Phan Kim Liên	NXB giáo dục	1990
169	Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Giáo dục	2007
170	Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo	Đinh Thị Nhung	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2000
171	Bé học toán qua các hoạt động với chủ đề thực vật	Lê Thị Thanh Nga	NXB Giáo dục	2004
172	Bé tập làm quen với toán học 5 – 6 tuổi	Lê Thị Thanh Nga	NXB Giáo dục	2008
173	Bài tập toán mẫu giáo	Trương Xuân Huệ	Tài liệu thực nghiệm đề tài cấp bộ	
174	Tuyển chọn giáo án lĩnh vực phát triển nhận thức (4 quyển)	Lý Thị Hằng, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thanh Giang	NXB Giáo dục Việt Nam	2015
175	Phương pháp hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Đỗ Thị Minh Liên	NXB Đại học Sư phạm	2003
176	Giáo trình phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng toán ban đầu	Ths. Lê Thị Thanh Nga	NXB giáo dục	2006
177	Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Hoàng Thị Phương	NXB Đại học Sư phạm	2012
178	Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Lê Thị Ninh	NXB ĐHQG Hà Nội	2004
179	Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Trần Thị Thanh		1994

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
180	Phương pháp cho trẻ làm quen với MTXQ	Trần Thị Thanh		1998
181	Phương pháp và hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với MTXQ	Hoàng Thị Oanh		2004
182	100 đề tài khám phá khoa học và khám phá xã hội dành cho trẻ mẫu giáo (Tập 1,2,3)	Tâm Thanh (chủ biên), Thanh Hà	NXB Giáo dục	2008
183	Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non (Theo chương trình giáo dục mầm non mới)	Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam	2011
184	Giáo án tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh (Theo chương trình giáo dục mầm non mới)	Nguyễn Thị Thanh Dung, Đào Thị Diễm, Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Thị Hiên, Phạm Thị Hiên, Nguyễn Thị Oanh	NXB giáo dục Việt Nam	2016
185	Giáo án mầm non khám phá môi trường xung quanh	Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Thị Lết	NXB Hà Nội	2012
186	Sổ tay cô mẫu giáo (trọn bộ)	Nguyễn Thanh Thủy, Trương Xuân Huệ	Trường CĐ sư phạm mẫu giáo trung ương 3	1996
187	Tìm hiểu về thế giới động vật	Trần Lan Hương, Trần Tuấn Anh, Phạm Thanh Phương	NXB giáo dục	2018
188	Từ điển khoa học của bé về sự sống trên trái đất	Larousse, (Nguyễn Vĩnh Bách dịch)	NXB trẻ	2009
189	Mười vạn câu hỏi vì sao	Nguyễn Bá Cao, Hồng Lâm, Bích Liễu, Cao Dung biên soạn	NXB Dân trí	2017
190	Làm quen với môi trường xung quanh qua trò chơi (sách sử dụng cho cô giáo mẫu giáo)	Vũ Minh Hồng, Phan Kim Liên	NXB Giáo dục	1990
191	Phương pháp giáo dục thể chất trẻ em	Hoàng Thị Bưởi	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2001

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
192	Thể dục và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ	Đặng Đức Thao, Trần Tân Tiến	Nxb Giáo dục	1998
193	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Các độ tuổi)	Viện khoa học giáo dục- Trung tâm nghiên cứu Giáo dục mầm non	Nxb giáo dục	
194	Bài soạn hướng dẫn trẻ mẫu giáo học thể dục	Trần Tân Tiến, Bùi Kim Tuyến	Bộ GD&ĐT, Trung tâm nghiên cứu giáo viên	
195	Tổ chức các hoạt động của trẻ từ 3 – 36 tuổi	Lê Thị Đức	GD	2008
196	Giáo trình Vệ sinh trẻ em	PGS.TS. Hoàng Thị Phương	NXB Đại học sư phạm	2012
197	Các giá trị sinh học người Việt Nam bình thường thập kỷ 90 – Thế kỷ XX	Bộ y tế	NXB Y học Hà Nội	2003
198	Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em	Nguyễn Kim Thanh	NXB ĐHQG Quốc gia Hà Nội	2009
199	Phòng bệnh trẻ em	Lại Kim Thúy	NXB Giáo dục	2001
200	Bệnh học nhi	Phan Thị Nhuận	Trường CĐSPMGTƯ III, lưu hành nội bộ	1999
201	Cẩm nang chăm sóc sức khỏe trẻ em		NXB Giáo dục	2010
202	Bài giảng Nhi khoa, tập 1,2		NXB Y học Hà Nội	2003
203	Hỏi – đáp Công ước LHQ về quyền trẻ em	Vũ Ngọc Bình	NXB Sự thật	1991
204	Hướng dẫn tổ chức thực hiện thí điểm chương trình giáo dục mầm non		NXBGD	2007
205	Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mẫu giáo bé, nhỡ, lớn		NXBGD	2007

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
206	Một số vấn đề quản lí giáo dục mầm non	Phạm Thị Châu, Trần Thị Sinh	NXB Đại học quốc gia	2002
207	Cẩm nang dành cho hiệu trưởng các trường mầm non	Nguyễn Thị Kim Thanh	NXB Giáo dục	2006
208	Luật giáo dục			2019
209	Điều lệ trường Mầm non 2015			2015
210	Thông tư 25/2014/TT-BGD-ĐT về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục			2014
211	Những tác phẩm độc tấu trên đàn organ	Lê Vũ, Quang Đạt		
212	Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử (tập 1, 2)	Nguyễn Xuân Tứ	NXB âm nhạc	2004
213	Giáo trình đệm đàn phím điện tử	Nguyễn Xuân Tứ	NXB đại học sư phạm	2001
214	Lý thuyết và thực hành trên đàn organ tập 1, 2, 3, 4	Ngô Ngọc Thắng	NXB âm nhạc	2006
215	Bé tập làm quen với toán học 5 – 6 tuổi	Lê Thị Thanh Nga	NXB Giáo dục	2008
216	Học toán qua truyện kể (tái bản lần 2)	Trương Thị Xuân Huệ	NXB Giáo dục	2008
217	Em đo mọi vật xung quanh	Trường cao đẳng sư phạm nhà trẻ mẫu giáo trung ương 1	Hà Nội	2004
218	Tin học văn phòng Microsoft Office (dành cho người bắt đầu dùng cho các phiên bản 2019 – 2016 – 2013)	Phạm Quang Huy	Nhà xuất bản thanh niên	2019
219	Tuyển chọn giáo án lĩnh vực phát triển nhận thức (4 quyển)	Lý Thị Hằng, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thanh Giang	NXB Giáo dục Việt Nam	2015
220	Tiếng Việt	Lê A (Chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009
221	Giáo trình môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự - Nguyễn Thị Phương Loan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	2010

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
222	Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường	Lê Văn Khoa (chủ biên)	Nxb Giáo dục	2009
223	Văn học trẻ em	Lã Thị Bắc Lý	Đại học Sư phạm	2003
224	Tuyển tập bài hát, thơ ca, truyện kể ở nhà trẻ	Lê Minh Hà	Giáo dục Việt Nam	2010
225	Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề 3 –4 tuổi	Lê Thu Hương (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	2010
226	Hướng dẫn sử dụng các bài đồng dao trong giáo dục mầm non	Phạm Thị Việt	Giáo dục Việt Nam	2010
227	Thiết kế các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non.	Phạm Thị Huệ - Phạm Thị Tâm (Đồng chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	2010
228	Giáo trình Sinh thái học và môi trường	Trần Kiên (Chủ biên), Mai Sỹ Tuấn	Nxb Đại học Sư phạm	2007
229	Môi trường và phát triển bền vững	Lê Văn Khoa (Chủ biên) – Đoàn Văn Tiến – Nguyễn Song Tùng – Nguyễn Quốc Việt	Nxb Giáo dục Việt Nam	2010
230	Dân số định cư môi trường	Nguyễn Đình Hòe	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2007
231	Giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam (Bộ giáo dục và đào tạo, Viện chiến lược và chương trình giáo dục)	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình (trưởng nhóm), TS. Lưu Thu Thủy, TS. Nguyễn Kim Dung, TS. Vũ Thị Sơn	Nhà in Thống Nhất, Hà Nội	2006
232	Giáo dục kỹ năng sống – Giáo trình Cao đẳng Sư phạm	Nguyễn Thanh Bình	NXB Đại học Sư phạm.	2007
233	Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống	Nguyễn Thanh Bình	NXB Đại học sư phạm	2009
234	“Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non”	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	Tạp chí Giáo dục mầm non, 3, tr.18-19	2010

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
235	Những giá trị sống dành cho trẻ từ 3 đến 7 tuổi	Diane Tillman, Diana Hsu	NXB Trẻ	2010
236	Hoàn thiện kỹ năng sống cho trẻ - Hướng dẫn bé tự bảo vệ	Thái Hà	NXB Thời Đại	2009
237	An toàn cho bé mọi lúc mọi nơi – Khi ở ngoài	Thái Hà	NXB Phụ nữ	2009
238	Các vấn đề sức khỏe thường gặp ở trẻ mầm non và cách xử trí	Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Thị Ngân	NXB Y học	2010
239	Phương pháp trang trí hình tròn-vuông	Họa sĩ Uyên Huy	NXB: Lao động- Xã hội	2010
240	Tạo Hình và pp hướng dẫn tạo hình cho trẻ	Nguyễn Lăng Bình, Phan Việt Hoa		
241	Giáo án tham khảo dành cho giáo viên mầm non	Nguyễn Nam	NXB Đại học Sư phạm	2011
242	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	TS. Lê Thu Hương		2008
243	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Lê Thị Thanh Bình	Nhà XB Giáo dục Việt Nam	2012
244	Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	Tài liệu giảng dạy của GV Trần Thị Thiệp – ĐHSP Hà Nội		
245	Một số kỹ năng dạy trẻ khuyết tật trong lớp học HN	BGD & ĐT		
246	Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo	Phạm Mai Chi, Lê Thu Hương	Nxb Giáo dục	2005
247	Hướng dẫn tổ chức và sử dụng môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)	Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Vũ Thị Ngọc Minh, Trịnh Thị Kim, Hoàng Kim Dinh	NXB Giáo dục Việt Nam	2018

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
248	Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (trẻ 3 – 4 tuổi; trẻ 4 – 5 tuổi)	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	NXB Giáo dục	2005
249	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (trẻ 5 – 6 tuổi)	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	NXB Giáo dục	2007
250	Thiết kế các hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non (các độ tuổi)	Lê Thị Huệ, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên)	NXB Giáo dục	2008
251	Tình hình đổi mới giáo dục mầm non tại Việt Nam qua các giai đoạn	Ths. Chu Thị Hồng Nhung, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM, số 57 năm 2014, trang 91-99	2014
252	Những điểm mới của chương trình giáo dục mầm non	TS.Lê Thu Hương, Viện chiến lược và chương trình giáo dục	Tạp Chí giáo dục số 141	
253	Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non (Sách bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1998 – 2000 cho giáo viên mầm non)	Đào Như Trang	NXB Giáo dục	1999
254	Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)	Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Nguyễn Thị Hiếu, Hoàng Kim Dinh, Nguyễn Minh Huyền, Lương Thị Bình, Trịnh Thị Xim	NXB Giáo dục Việt Nam	2018
255	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)	Nguyễn bá Minh (chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Dinh	NXB giáo dục Việt Nam	2018
256	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Khoa học và Kỹ thuật	

		Tên tác giả	Nhà xuất bản	XB
253	Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non (Sách bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1998 – 2000 cho giáo viên mầm non)	Đào Như Trang	NXB Giáo dục	1999
254	Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)	Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Nguyễn Thị Hiếu, Hoàng Kim Đình, Nguyễn Minh Huyền, Lương Thị Bình, Trịnh Thị Xim	NXB Giáo dục Việt Nam	2018
255	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)	Nguyễn bá Minh (chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Dinh	NXB giáo dục Việt Nam	2018
256	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Khoa học và Kỹ thuật	
257	Giáo dục học mầm non, Tập 3	Đào Thanh Âm (chủ biên), Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang	NXB Đại học Sư phạm	1995
258	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Đinh Kim Thoa	NXB Giáo dục	2008
259	Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết	NXB ĐHSP Hà Nội	1994
260	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Phạm Viết Vượng	NXB ĐHQG Hà Nội	1997
261	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	NXB Giáo dục	1997



KHOA SƯ PHẠM
TRƯỞNG KHOA